TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 324/2025/DS-ST
Ngày: 02-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé;

2. Bà Mai Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Võ Ngọc Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 280/2025/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Địa chỉ: 2 N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức T, sinh năm 1984 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ E, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 15/11/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Đức T trình bày: Ngày 19/5/2021, ông Nguyễn Văn Đ có ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện

phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ thu nhập của ông Đ, Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng cho ông Đ với hạn mức sử dụng 55.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 49.500.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đ đã không thanh toán cho Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Đ vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/10/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 05/10/2023, ông Đ còn nợ gốc 59.377.230 đồng, lãi quá hạn 52.014.690 đồng, tổng cộng 111.391.920 đồng. Ngân hàng yêu cầu ông Đ phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/10/2023 là 111.391.920 đồng và khoản lãi phát sinh từ ngày 06/10/2023 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, có bản tự khai đề nghị buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả ngay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền gốc 59.377.230đ (năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi đồng), lãi quá hạn tính đến ngày 02/6/2025 là 93.911.454đ (chín mươi ba triệu chín trăm mười một nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng), tổng cộng 153.288.684đ (một trăm năm mươi ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng) và lãi phát sinh từ ngày 03/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng mặt. Tại bản tự khai ngày 27/5/2025, ông Đ trình bày năm 2021 ông có vay bên Ngân hàng thẻ tín dụng 30.000.000 đồng và mất khả năng chi trả cho đến nay vừa gốc vừa lãi khoảng 160.000.000 đồng. Do hoàn cảnh bản thân cũng khó khăn, vợ chồng li dị có con nhỏ, nuôi ba hết tuổi lao động, bản thân lao động chính của gia đình, nguyện vọng của ông xin bên phía Ngân hàng cho ông đóng mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi nào hết thì thôi. Ông mong bên phía Ngân hàng xem xét và tạo điều kiện giúp đỡ cho ông.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi: Quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử nhưng không làm ảnh hưởng đến giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Theo nội dung đơn khởi kiện nộp ngày 15/11/2023, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn Đ thanh toán nợ gốc và lãi theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng với ông Đ, đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Đức T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T, ông Đ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Xét Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 02/6/2025 là 153.288.684đ (một trăm năm mươi ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng), trong đó: Nợ gốc 59.377.230đ (năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi đồng), lãi quá hạn 93.911.454đ (chín mươi ba triệu chín trăm mười một nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng) và lãi phát sinh sau ngày 02/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét ngày 19/5/2021, ông Đ có ký hợp đồng tín dụng dưới hình thức Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S với hạn mức 55.000.000đ (năm mươi lăm triệu đồng), các đương sự cũng thỏa thuận lãi suất phát sinh. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 49.500.000đ (bốn mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng) đối với thẻ tín dụng số 436438-0253. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Đ đã không thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Việc ông Đ không thanh toán nợ làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, vi phạm điều khoản về nghĩa vụ trả nợ của khách hàng quy định tại Điều 24 của điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã ký và vi phạm quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự về nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 của Luật Các tổ chức tín dụng thì: "Trường hợp có quy định khác nhau giữa Luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng… thì áp dụng theo quy định của Luật này", theo quy định tại Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng thì: "Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật", do đó, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên quy định tại hợp đồng. Như vậy yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc, lãi quá hạn theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 58, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 91, Điều 94 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30 và Điều 31 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, buộc ông Nguyễn Văn Đ phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền nợ gốc 59.377.230đ (năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi đồng), lãi quá hạn 93.911.454đ (chín mươi ba triệu chín trăm mười một nghìn bốn trăm năm mươi bốn đồng), tổng cộng 153.288.684đ (một trăm năm mươi ba triệu hai trăm tám mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi bốn đồng), thi hành ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ sau ngày 02/6/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Văn Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 7.664.434đ (bảy triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn bốn trăm ba mươi bốn đồng) ông Nguyễn Văn Đ phải chịu.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền tạm ứng án phí 2.784.798đ (hai triệu bảy trăm tám mươi bốn nghìn bảy trăm chín mươi tám đồng) theo biên lai thu tiền số 0019627 ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy